

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung;

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Quang;

Ông Phan Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Trần Văn T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 30/4/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **Thôn L, H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần X** và bà **Hoàng Thị M** (đã chết); vợ **Nguyễn Thị N** (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/8/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955 (đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Hồ Đình T1**, sinh năm 1952 (chồng); anh **Hồ Đình G**, sinh năm 1977 (con); chị **Hồ Thị T2**, sinh năm 1979 (con); chị **Hồ Thị A**, sinh năm 1992 (con) và chị **Hồ Thị X1**, sinh năm 1994 (con).

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại: anh **Hồ Đình G**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH X2; trụ sở chính: **Số C K, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Người đại diện theo pháp luật: ông **Đặng Văn V**, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Hồ Đình T1**, sinh năm 1952; nơi cư trú: **thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị**.

+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính **Ngân hàng S**. Trụ sở chính: **Tầng A Tòa nhà S N, K, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh**. Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH X2; trụ sở chính: **Số C K, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Người đại diện theo pháp luật: ông **Đặng Văn V**, chức vụ: Giám đốc.

+ Ông **Đặng Văn V**, sinh năm 1983; địa chỉ: **thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

+ Ông **Nguyễn Hai K**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 11/6/2023, **Trần Văn T** có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ móc tải biển kiểm soát 75R-00723 đi trên **Quốc lộ I** nối dài tránh **Bắc Đông H** hướng từ **N lên thị trấn L, huyện H**. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi gần đến ngã ba giao nhau giữa **Quốc lộ I** nối dài tránh **Bắc Đông H** và **Quốc lộ I**, thấy có tín hiệu đèn đỏ nên **T** điều khiển xe ô tô chạy chậm dần, bật xi nhan phải và canh thời gian đèn xanh để không phải dừng xe lại. Lúc này **T** thấy ở phía trước bên phải có xe mô tô biển kiểm soát 74F2-0260 do bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955, trú tại **thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị** điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Khi đèn chuyển sang xanh, **T** điều khiển xe ô tô chuyển hướng dần qua phải nhưng chỉ tập trung nhìn vào gương chiếu hậu bên trái, không quan sát về phía bên phải nên không thấy xe

mô tô của bà **L** đang chạy bên phải tiến thẳng về phía trước nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô của bà **L** làm xe mô tô ngã xuống đường, bánh trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo đè lấn qua phần sau của xe mô tô, lốp ngoài cùng bên phải của dàn lốp thứ 2 đè lấn qua người bà **L** làm bà **L** chết tại chỗ, đồng thời lúc này **T** nghe thấy tiếng “Bụp” ở phía bên phải xe ô tô nên mới nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thì thấy có một chiếc xe mô tô đang nằm ngang trên đường sát bên phải cách đuôi xe khoảng 1-2 m. Sau khi va chạm, dù biết rõ đã tông phải gì đó nhưng **T** tiếp tục điều khiển xe ô tô rẽ phải vào Quốc lộ I lên hướng thị trấn **L**. Anh **Trần Khánh L1**, sinh năm 1982, trú tại **thôn Q, xã C, huyện C** đang đứng nghe điện thoại trước quán **C**, cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 03 mét, chứng kiến toàn bộ vụ tai nạn nên anh **L1** vẫy tay ra hiệu cho xe ô tô của **T** biết. Lúc này **T** biết xe ô tô mình điều khiển đã xảy ra va chạm, thấy anh **L1** vẫy tay nhưng nghĩ va chạm với con vật, đồ vật gì đó, sợ bị bắt bồi thường nên tiếp tục điều khiển xe ô tô rẽ phải vào Quốc lộ I để lên Lao Bảo. Thấy vậy, anh **Nguyễn Văn T3** và anh **Nguyễn Đ** đang ngồi uống cà phê tại quán **V**, cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 10 mét, thấy xe ô tô đầu kéo của bị cáo gây tai nạn không dừng lại nên anh **Đ** điều khiển xe mô tô chở anh **T3** đuổi theo. Bị cáo nhìn vào gương chiếu hậu bên phải có 02 thanh niên dùng tay vẫy nhưng nghĩ họ bắt đền vì bị áo đã va chạm với đồ vật hay con vật gì đó nên không dừng lại, khi đến Km 13+240 thì 02 thanh niên chạy xe mô tô lên ngang vị trí đầu xe bên phụ xe ô tô yêu cầu bị cáo dừng lại, bị cáo mới dừng xe ô tô.

- Tại Bản kết luận giám định số: 600/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: không phát hiện cồn (ethanol) trong mẫu máu của bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955, trú tại **B, C, C, Quảng Trị** gửi đến giám định.

- Tại Bản kết luận giám định số: 607/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với nguyên nhân chết của bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955, trú tại **B, C, C, Quảng Trị**, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định gồm vỡ phức tạp, biến dạng xương hộp sọ, dập tổ chức não; biến dạng vùng mặt, gãy toàn bộ xương vùng mặt; biến dạng vùng ngực, gãy nhiều xương sườn hai bên; gãy xương cánh tay trái; trên cơ thể có nhiều vết sây sát da, rách da. Nguyên nhân chết của bà **Nguyễn Thị L** là đa chấn thương.

- Tại Bản kết luận giám định số: 656/KL-KTHS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với giám định cơ học, kết luận:

+ Có sự va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 với xe mô tô BKS 74F2-0260. Vị trí va chạm giữa xe ô

tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 với xe mô tô BKS 74F2-0260 là: bánh trước bên phải đầu kéo BKS 75H-013.55 va chạm phù hợp với phần sau bên phải xe mô tô BKS 74F2-0260 bao gồm các bộ phận: bánh sau, chấn bùm bánh sau, giá ngồi phía sau, đèn tín hiệu, biển số, ống xả khói. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 tác động vào xe mô tô BKS 74F2-0260 theo chiều hướng từ phải qua trái, trong trạng thái tỳ đè, lăn qua. Xe ô tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 và xe mô tô BKS 74F2-0260 chuyển động theo hướng từ **cầu Đ đi Quốc lộ I**.

+ Không đủ cơ sở để kết luận vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 với xe mô tô BKS 74F2-0260 tại thời điểm xảy ra va chạm.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 với xe mô tô BKS 74F2-0260 trên hiện trường là khu vực trước điểm đầu dấu vết đánh số (1) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường, thuộc khu vực ngã ba giao nhau giữa đường tránh **Bắc Đông H** với **đường Q**.

+ Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe ô tô đầu kéo BKS 75H-013.55 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS 75R-007.23 và xe mô tô BKS 74F2-0260 tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Tại Bản kết luận giám định số: 717/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** đối với Dữ liệu điện tử liên quan trong vụ tai nạn giao thông ngày 11/6/2023, tại Km 9+667 **Q** nối dài tránh **B**, thuộc khu phố **D, TT C, C, Quảng Trị**, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh, video, tốc độ và hành trình xe chạy của phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông ngày 11/6/2023 trong thiết bị giám sát hành trình gửi đến giám định.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-ĐGTS ngày 04/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện C** kết luận: Trị giá thiệt hại của xe mô tô C50 màu xanh, gắn biển kiểm soát 74F2-0260 là: 3.430.000đ (ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 11/6/2023 xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của **Trần Văn T**, sinh năm 1973, trú tại **L, H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế** là 0,000 mg/L khí thở.

- Tại biên bản kiểm tra việc sử dụng ma túy vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 11/6/2023 bằng phương pháp sử dụng que thử nhanh ma túy hiệu **A1** (loại 5 chân) để kiểm tra nước tiểu, kết quả kiểm tra: Âm tính.

Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn T**: 03 (Ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2023, bị cáo **Trần Văn T** kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 19/12/2023 của TAND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa thấy bị cáo vẫn chưa thành khẩn khai báo về hành vi gây ra tai nạn nên đề nghị HĐXX y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T** phù hợp với các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 11/6/2023, bị cáo **Trần Văn T** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 75H – 013.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 75R – 007.23 đến ngã ba giao nhau giữa **Quốc lộ I** nối dài tránh **Bắc Đông H** và **Quốc lộ I**, thấy bà **Nguyễn Thị L** đang dừng chờ đèn đỏ; bị cáo điều khiển xe chạy chậm dần và canh thời gian đèn xanh để không phải dừng lại. Khi đèn giao thông chuyển sang xanh, bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng dần qua phải nhưng chỉ tập trung nhìn vào gương chiếu hậu bên trái, không quan sát bên phải nên không thấy xe mô tô bà

L đang chạy bên phải thẳng về phía trước dẫn đến va chạm với xe mô tô của bà L làm bà L ngã xuống đường. Bánh trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo đè lăn qua phần sau của xe mô tô, lốp ngoài cùng bên phải của dàn lốp thứ 2 đè lăn qua người bà L làm bà L chết tại chỗ.

Ngay khi va chạm với xe của bà Nguyễn Thị L, bị cáo khai nghe thấy tiếng “Bụp”, đồng thời nhìn vào gương chiếu hậu bên phải thì thấy 01 xe mô tô đang nằm ngang trên đường, sát bên phải đuôi xe khoảng 1 – 2m; bị cáo không dừng lại kiểm tra mà tiếp tục điều khiển xe vào Quốc lộ I hướng lên thị trấn L. Chỉ đến khi có người đuổi theo yêu cầu bị cáo dừng xe thì bị cáo mới dừng lại.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T với nội dung: Xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo điều khiển xe có tải trọng lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ. Lẽ ra bị cáo phải tập trung trong suốt quá trình điều khiển phương tiện khi lưu thông. Nhưng vì bất cẩn nên khi chuyển hướng phương tiện, bị cáo không quan sát, đã để bánh trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo đè lăn qua phần sau của xe mô tô, lốp ngoài cùng bên phải của dàn lốp thứ 2 đè lăn qua người bà L làm bà L chết tại chỗ mà lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần xét xử bị cáo nghiêm khắc.

Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, mặc dù bị cáo biết đã gây ra tai nạn, nhưng vì muốn trốn tránh trách nhiệm nên bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển phương tiện lưu thông mà không dừng lại. Do đó, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T** không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo **Trần Văn T** để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn T**: 03 (Ba) năm tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an h. Cam Lộ;
- VKSND h. Cam Lộ;
- TAND h. Cam Lộ;
- Chi cục THADS h. Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung

